

Title	Khảo sát về Niên hiệu vua Lê Nhân Tông 黎仁宗 : Niên hiệu Nhân Tông là "Đại Hòa 大和", chứ không phải là "Thái Hòa 太和"
Author(s)	Yao, Takao
Citation	大阪外国語大学論集. 13 p.195-p.206
Issue Date	1995-09-29
oaire:version	VoR
URL	https://hdl.handle.net/11094/79680
rights	
Note	

Osaka University Knowledge Archive : OUKA

<https://ir.library.osaka-u.ac.jp/>

Osaka University

Khảo sát về Niên hiệu vua Lê Nhân Tông 黎仁宗
—Niên hiệu Nhân Tông là “Đại Hòa 大和”,
chứ không phải là “Thái Hòa 太和”—

YAO Takao

黎朝仁宗元号考

八 尾 隆 生

前近代の中国や朝鮮と同様、15世紀のヴェトナム黎朝の諸皇帝も元号を有していた。第3代仁宗は「太和」と「延寧」の2つの元号を有していたが、「太和」は誤りで、正しくは「大和」であるとする意見が存在する。

ヴェトナム前近代史文書史料には後世の抄写本が多いという弱みがあるが、来歴のはっきりしている最古のものは大和としている。次に15世紀オリジナルの碑文はすべて大和としており、偶然発見された同期の仏像にも大和の年号が刻まれていた。さらに銅銭も太和と刻印しているものもあるが私鑄銭と考えられ、現存するあらゆる史料を見る限り、大和が正しいのである。

この至極当たり前の事が今まで見過ごされてきたのは、太和の方が人口に膾炙しているという先入観からきたものである。そしてこの先入観から残念ながら現在のヴェトナム史研究者も免れていなかったのである。ヴェトナムでは最近の経済の復調に伴って多くの研究書の出版や史料の復刻企画が為されているが、こういう時こそ原史料に忠実であるという歴史学の原点に立ち戻る必要がある。

Khảo sát về Niên hiệu vua Lê Nhân Tông 黎仁宗

- Niên hiệu Nhân Tông là "Đại Hòa 大和", chứ không phải là "Thái Hòa 太和" -

YAO Takao 八尾 隆生

Các vua thời phong kiến ở phương Đông có nhiều đặc quyền, và việc đặt niên hiệu riêng là một trong những đặc quyền đó. Nói cách khác, các vua đặt niên hiệu riêng để nhằm tuyên bố nước mình là một quốc gia độc lập. Cho nên, niên hiệu có ý nghĩa rất quan trọng.

Sau khi đuổi quân đội Minh ra, phúc hồi nước Việt Nam độc lập, các vua nhà Lê dĩ nhiên đặt niên hiệu của mình. Lê Thái Tổ 黎太祖 có niên hiệu Thuận Thiên 順天. Thái Tông 太宗 có hai niên hiệu là: Thiệu Bình 紹平 và Đại Bảo 大寶. Còn niên hiệu Nhân Tông như thế nào? Theo các biên niên sử, ông cũng có hai niên hiệu là: Thái Hòa 太和 và Diên Ninh 延寧.

Nhưng ở Nhật Bản có ý kiến "Niên hiệu Nhân Tông là Đại Hòa, chứ không phải là Thái Hòa". Trong giới sử học Việt Nam tại Nhật Bản, người đầu tiên chủ trương như vậy là GS. FUJIWARA Riichiro 藤原利一郎,⁽¹⁾ chuyên gia lịch sử cổ trung đại Việt Nam (đặc biệt là thời Lê). Theo ý kiến của GS., trên niên biểu phụ của cuốn *Lịch sử Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc, từ thời họ Khúc Nổi dậy đến thời Chiến tranh Thanh-Pháp* (Nhà xuất bản Yamakawa, 1975),⁽²⁾ có niên hiệu Đại Hòa.⁽³⁾ Ông đưa ra ý kiến đó dựa vào một tư liệu do EFEO (Ecole française d'Extrême Orient, tức, Viện Bác cổ) đã công bố (*Tập Văn bia Lăng của các Vua nhà Lê ở Lam Sơn*).⁽⁴⁾

Nếu kiểm tra các loại tư liệu ngay gần gũi thì tôi phải thừa nhận rằng Thái Hòa là phổ biến hơn Đại Hòa, nhưng việc xác định niên hiệu đó ở Nhật Bản thì thật khó là vì quá ít tư liệu. Có một vấn đề nữa là những tư liệu gốc bằng giấy (văn tự) ở Việt Nam cũng rất ít do ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới và hậu quả của chiến tranh lâu dài. Hầu hết là tái bản rồi. Cho nên dựa vào văn tự thì không hay. Còn điều kiện ở Nhật Bản thì xấu hơn biết bao lần. Bởi vì không thể kiểm tra tư liệu bằng đá và kim loại. Do vậy, từ lúc GS. FUJIWARA nêu ra vấn đề đó cho đến nay, chưa có một tranh luận nào cả, và không có ai quan tâm. Còn bên Việt Nam thì thực ra là không có ai biết có vấn đề này!

Hơn mười năm sau kể từ năm 1975, ngẫu nhiên khi đọc cuốn *Lịch sử Xã hội của Tiền cổ Nước ngoài sang Nhật Bản*⁽⁵⁾ (do MIKAMI Ryuzo 三上隆三 viết, Nhà

xuất bản Chuo Koron, 1987), tôi nhận ra có tiền "Đại Hòa Thông Bảo 大和通寶" trong danh sách những tiền cổ sang Nhật Bản của cuốn này. Vì vậy, tôi quyết tâm khảo sát về vấn đề này sâu hơn. Thật may tôi có dịp làm việc hai năm (1991-1993) ở Việt Nam, sau đó tham gia một đoàn nghiên cứu bốn lần (1993-1995), sưu tầm được một số tư liệu thật quý. Tôi xin công bố kết quả khảo sát của mình, và mong các độc giả góp ý kiến và phê bình.

A) Văn tự

Như trên đã nói, vì điều kiện tự nhiên và lịch sử đặc biệt, nên việc giữ lại văn tự Việt Nam thì thật khó, vả lại, mộc bản cũng dễ bị hỏng. Nên hầu hết văn tự có liên quan đến thế kỷ XV là bản chép lại, hoặc soạn lại. Cho nên nếu kiểm tra những tư liệu nói trên thì không có đủ hiệu quả để xác nhận một chữ viết như thế nào. Do vậy, tôi kiểm tra chỉ có hai bộ sách thôi, tức là bộ *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục*, và bộ *Đại Việt Sử ký Toàn thư*.

A-1) *Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục* 欽定越史通鑑綱目

Đây là biên niên sử từ thời vua Hùng Vương đến cuối đời Lê do Triều đình nhà Nguyễn soạn vào năm 1884. Có mộc bản và ở Nhật Bản có một số thư viện bảo quản.⁽⁶⁾ Bộ sách này khắc niên hiệu Nhân Tông là Thái hòa. Tôi đoán rằng chính bộ sách này là nguồn gốc của sự sai lầm. Theo cách soạn của cuốn *Thông giám Cương mục* do Chủ Hỷ 朱熹 viết, trong bộ sách này có nhiều chú thích (của những người soạn) và lời phê (của vua Nguyễn). Nhưng không có chú thích nào ở chỗ niên hiệu Lê Nhân Tông.⁽⁷⁾

A-2) *Đại Việt Sử ký Toàn thư* 大越史記全書

Hiện đã có nhiều công trình nghiên cứu về mặt tư liệu học, cho nên tôi không nói gì về quá trình biên soạn bộ sách này.

Bên Nhật có vài bản của bộ sách này, tất cả đều viết là Đại Hòa.⁽⁸⁾

A-2-1) *Đại Việt Sử ký Toàn thư* (bản Nội các Quan bản 內閣官版)

Trong các bản, quan trọng nhất là bản Nội các Quan bản (khắc vào năm 1697). Được in lại vào năm 1993 ở Hà Nội.⁽⁹⁾ Ngoài phần nguyên văn, bộ sách này còn có phần dịch. Thật hay, phần dịch (tập II, tr. 353-354) viết là Thái Hòa, nhưng phần nguyên văn khắc là Đại Hòa (tập IV, tr. 357). Dịch giả không chú ý đến điều này.

A-2-2) *Đại Việt Sử ký Toàn thư* (bản Hiệu hợp 校合本)⁽¹⁰⁾

Đây là bản do GS. Trần Kinh Hòa 陳荆和 (CHIN Keiwa) hiệu đính. GS. và nhiều chuyên gia Hán học thu thập nhiều bản, so sánh, và hiệu hợp lại. Nhưng về niên hiệu Nhân Tông, GS. cho Thái Hòa là đúng. Ở chỗ này có chú thích của GS. như sau:

越綱目「大和」作「太和」。按「太和」始合史實。

Ở chỗ Đại hòa, bộ *Cương mục* khắc rằng Thái Hòa. Tôi nghĩ rằng lấy Thái Hòa thì mới hòa hợp với sử thực.

Nghĩa là những bản mà ông tham khảo khắc rằng Đại Hòa, nhưng theo bộ *Cương mục* đời Nguyễn, GS. sửa lại rằng Thái Hòa. Đối với ý kiến đó, tôi không thể thừa nhận được vì cơ sở không xác đáng.⁽¹¹⁾

Như trên đã nói, văn tự mà tôi có kiểm tra là hai bộ sách này thôi. Nhưng tôi nêu ra là văn tự cũ nhất hiện còn (A-2-1) khắc Đại Hòa.

Tiếp theo chúng ta sang tư liệu bằng đá và kim loại.

B) Văn bia

Số lượng bia đá thế kỷ XV thì cũng rất ít, vả lại nhiều tấm bia bị vỡ hoặc mờ hết chữ. Nhưng nhờ sự nỗ lực của các chuyên gia Hán học, tôi có thể khảo sát được 5 tấm bia bằng hiện vật hoặc bản rập.

Theo tôi, văn bia được phân chia làm hai loại theo người tạo dựng, một là bia do cơ quan nhà nước tạo dựng (cho nên có yếu tố công), một nữa là do cá nhân tạo dựng (có yếu tố tư). Trong hai loại này, bia cá nhân thì nhiều hơn, nhưng vì thiếu thông tin, tôi không có đủ điều kiện khảo sát bia loại này (Tôi chỉ xem một bản rập của Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm mà thôi).

Còn bia do nhà nước ra lệnh tạo dựng thì số lượng tương đối ít, nhưng vì có

yếu tố công, nên có nhiều tấm bia được bảo quản khá chu đáo. Loại bia này được tạo ra theo thứ tự như sau:

- 1) Triều đình — ra lệnh tạo ra
- 2) Quan lại cấp cao (nhiều trường hợp là tiến sĩ) — làm văn
- 3) Quan lại cấp dưới — viết chữ
- 4) Sinh viên Thái học v.v.. — khắc chữ

Vì nhà nước quản lý quá trình tạo dựng như trên, nên khi nghiên cứu những quyền của nhà vua như đặt niên hiệu, bia loại này là tư liệu rất có giá trị. Sở dĩ nói như vậy là vì nó ít có khả năng bị khắc nhầm.

B-1) Đại Hòa Lục năm Mậu thìn khoa Tiến sĩ Đề danh Bi ký 大和六年戊辰科進士題名碑記

Đây là tấm bia tiến sĩ đỗ đạt vào Đại Hòa năm thứ 6 (1448), được tạo dựng dưới triều vua Thánh Tông 聖宗, vẫn còn ở Văn Miếu Hà Nội. Người làm văn là ông Đỗ Nhuận 杜潤 (tiến sĩ đỗ năm 1466). Phần chính văn đã mờ, khó đọc, nhưng Đề bia khắc bằng chữ triện thật dễ đọc được là Đại Hòa. Theo bản rập của Viện Hán Nôm (ký hiệu: 1323)⁽¹²⁾ do EFEO làm thuở xa xưa, phần đầu của chính văn cũng có niên hiệu Đại Hòa.

Về tấm bia này, cuốn *Đại Việt Lịch triều Đăng khoa lục* 大越歷朝登科錄⁽¹³⁾ và cuốn *Lê triều Lịch khoa Tiến sĩ Đề danh Bi ký* 黎朝歷科進士題名碑記⁽¹⁴⁾ đều viết là "Thái Hòa Lục năm...". Còn những công trình nghiên cứu đời sau đều cũng như vậy.⁽¹⁵⁾

B-2) Đại Việt Lam Sơn Chiêu lăng Bi 大越藍山昭陵碑

Đây là tấm bia Lăng Lê Thánh Tông. Người làm văn là ông Nguyễn Đức Tuyên 阮德宣.⁽¹⁶⁾ Tấm bia này vẫn còn ở xã Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nhưng cũng bị mờ hết, không đọc được. Tuy vậy, EFEO có làm bản rập.⁽¹⁷⁾ Nội dung phần đầu là tiểu sử của Thánh Tông. Ở chỗ đầu ghi như sau:

仁宗皇帝嗣登、大和三年封帝爲平原王

Vua Nhân Tông lên ngôi, Đại Hòa năm thứ 3 ông được phong làm Bình Nguyên Vương.

GS. FUJIWARA lấy tấm bia này làm cơ sở cho ý kiến của mình. Tấm bia này được

tạo dựng trong thời kỳ cực thịnh của nhà Lê, cũng không có khả năng khắc nhầm.

B-3) Quốc triều Tá mệnh Công thần chi Bi 國朝佐命功臣之碑

Đây là tấm bia của ông Nguyễn Chích 阮隻, một vị Khai quốc Công thần 開國功臣 nhà Lê. Vẫn còn ở xã Đông Ninh, Huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ở tỉnh này có một số tấm bia Khai quốc Công thần như: Lê Sao 黎抄, Đinh Liệt 丁列, Lê Văn Linh 黎文靈, Đỗ Khuyển 杜犬, Trịnh Khả 鄭可 v.v.. . Trong những tấm bia đó, tình trạng bảo quản của tấm bia này thì tốt nhất vì con cháu của ông xây nhà bia, bảo quản một cách cẩn thận.

Về tấm bia này, GS. Phan Đại Doãn, GS. Khoa Sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, đã viết một bài gồm có cả phần nguyên văn (viết tay) và phần dịch sang tiếng Việt.⁽¹⁸⁾ Trong bài này, GS. viết niên đại tạo dựng là "Thái Hòa năm thứ 8". Tuy vậy, vào tháng 11, năm 1992, tôi đi tham quan vùng này cùng với ông Nguyễn Văn Chính, Giảng viên Khoa Sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, ghi chép lại nguyên văn, và xác nhận lại có niên hiệu Đại Hòa. Tấm bia này cũng được tạo ra theo mệnh lệnh của triều đình,⁽¹⁹⁾ không có khả năng khắc nhầm.

B-4) Thọ an cung Kính phi Nguyễn Thị Thần đạo Bi 壽安宮敬妃阮氏神道碑⁽²⁰⁾

Tấm bia này vẫn còn ở xã Lư Khánh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nhưng tôi chưa xem hiện vật, chỉ đọc bản rập của Viện Hán Nôm (ký hiệu: 1921). Bà Kính phi là cháu ngoại của ông Lê Hiều 黎鸞, một vị Khai quốc Công thần. Bà làm cung phi của Lê Thánh Tông vào năm 1460. Tấm bia này khắc năm sinh của bà là "Đại Hòa Tam niên".

B-5) Bối Động Thánh tích Bi ký 貝洞聖跡碑記

Tấm bia này là tấm bia duy nhất mà tôi có thể giới thiệu được với tư cách là tấm bia cá nhân. Tuy vậy, tôi chưa xem hiện vật, cũng chỉ đọc bản rập của Viện Hán Nôm (ký hiệu: 2104-06). Tấm bia này khắc năm tạo dựng là "Thái Hòa Thập Nhất niên". Song, trên bia này có tên sách như 捷記 *Tiếp ký* (chắc là *Công dư Tiếp ký* 公餘捷記, thế kỷ 18) và *Nhất thống chí* 一統誌 (trước thời Lê sơ chưa có sách mang tên *Nhất thống chí*), cho nên không phải là bia gốc, chắc chắn là bia tái bản, không thể

lấy tấm bia này làm chứng cứ được.

C) Pho Tượng Phật

Tôi chưa biết sự tồn tại của pho tượng có chữ ở Việt Nam trước khi đọc bài của bà Phạm Thị Vinh, cán bộ của Viện Hán Nôm.⁽²¹⁾ Tôi xin giới thiệu pho tượng Phật mà bà Vinh phát hiện ra.

C-1) Bắc Giang tỉnh Cung Kiệm xã Tự nội Phật tượng 北寧省恭儉社寺内佛像

Hiện vẫn còn ở Chùa thôn Cung Kiệm, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc. Bà Vinh kiểm tra nội dung văn bản, địa danh, đơn vị hành chính, trang trí hoa văn, kiểu viết chữ v.v., và chủ trương rằng pho tượng Phật này là hiện vật thế kỷ XV. Và lại, bà ấy giới thiệu văn bản sau lưng pho tượng này như sau:

Lê triều Đệ tam Hoàng đế Thái hòa Kỷ Ty thất niên. Bắc Giang Trung lộ Vũ Ninh huyện, Kiệm xã, tín chủ Đào Ngân, Nguyễn Thị Biên, Nguyễn Lang, Đào Thị Điều, Nguyễn Bé, Nguyễn Thị Thiếu đẳng.⁽²²⁾ (Trong bài không có phần nguyên văn, chỉ có phần phiên âm và dịch thôi)

Sau khi làm việc xong ở làng Kim Đồi, xã Kim Chân, huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc vào tháng 7, năm 1994 để nghiên cứu dòng họ Nguyễn làng Kim Đồi, tôi ghé vào chùa này cùng với ông Nguyễn Văn Kim, Giảng viên Khoa Sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và cụ Nguyễn Sĩ Tần, Chi trưởng họ Nguyễn làng Kim Đồi, đọc nguyên văn. Ba người nhất chí có niên đại Đại Hòa, ghi chép và chụp ảnh để làm chứng cứ. Nguyên văn là như sau:⁽²³⁾

	朝		黎		
和	大	帝	皇	三	第
萬	阮	阮	陶	武	己
	團	凌	銀	寧	巳
	阮	陶	阮	縣	七
	氏	氏	氏	儉	年
	少	條	邊	社	北
				信	江
				主	中
					路

D) Tiền cổ

Tiếp theo là tư liệu bằng kim loại, tức là tiền cổ bằng đồng. Cũng như niên hiệu, việc phát hành tiền tệ riêng là để chứng tỏ nước mình là một nước độc lập, và các nước độc lập cố gắng lưu hành nó để bảo đảm danh dự và uy quyền của mình.

Trường hợp Việt Nam, đã có tiền đồng đúc niên hiệu riêng từ thời kỳ độc lập, thế kỷ X. Tuy mức độ lưu hành thì không rõ, nhưng hiện vật thì vẫn còn nhiều, và trong những tiền đó một số loại có sang Nhật Bản cùng với những loại tiền đồng Trung Quốc trong thời kỳ phong kiến. Tiền tệ thời Lê Nhân Tông cũng sang nhiều và được giữ lại cho đến nay. Tôi đã từng xem tiền đó ở hai nơi.

Một là Viện Bảo tàng Lịch sử tại Hà Nội. Trên tầng hai có chỗ triển lãm dành cho thời Lê. Ở đây có một hòm kính chứa những loại tiền của các vua Lê. Trong đó có ba loại tiền đồng của vua Nhân Tông là: "Đại Hòa Thông Bảo", "Thái Hòa Thông Bảo", và "Diễn Ninh Thông Bảo". Nhưng không có lời thuyết minh về niên hiệu Đại Hòa và Thái Hòa. Vả lại, Thái Hòa Thông Bảo bị nát hẵn, không thể đọc chữ được.

Một nơi khác là Viện Bảo tàng Hóa đề thuộc Ngân hàng Quốc gia Nhật Bản tại Tokyo. Bảo tàng này triển lãm 33 loại tiền cổ Việt Nam (người ta gọi là An Nam tiền 安南錢),⁽²⁴⁾ nhưng không có tiền Thái Hòa Thông Bảo, chỉ có tiền Đại Hòa Thông Bảo mà thôi. Như vậy tôi chưa xem tiền Thái Hòa Thông Bảo, nhưng theo một số thông tin khác, loại tiền đó cũng tồn tại. Cho nên, chúng ta phải tham khảo những công trình nghiên cứu của chuyên gia hóa đề học (Thứ tự giới thiệu như sau không theo niên đại xuất bản).

D-1) Cục Điều tra thuộc Ngân hàng Quốc gia Nhật Bản soạn, *Đồ lục Hóa đề Nhật Bản*, tập I, Tòa soạn Báo Tân báo Toyo Kezai, 1972.⁽²⁵⁾

Cuốn tập I của bộ sách này gồm có phần "Những đồng tiền nước ngoài sang Nhật Bản". Trong phần đó có nhiều đồng tiền Việt Nam từ thế kỷ X đến XX. Cuốn này là một tư liệu do GS. MIKAMI tham khảo, và không nói gì về Thái Hòa Thông Bảo.⁽²⁶⁾

D-2) Đỗ Văn Ninh, *Tiền cổ Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1992.

Cuốn này là do GS. Đỗ Văn Ninh, GS. Viện Sử học viết. Cuốn này đề tài là tiền cổ thời phong kiến Việt Nam. Theo sách của D. LACROIX (*Cổ tiền học An Nam*, Sài Gòn, 1900), GS. thừa nhận sự tồn tại của tiền đúc niên hiệu Đại Hòa,

những chủ trương như sau:

Thực ra đây (tức tiền Đại Hòa; YAO) vẫn là tiền Thái Hòa. Chữ "Đại" được dùng như chữ "Thái" và đồng tiền phải đọc là "Thái hòa thông bảo". (tr.74)

Tôi muốn hỏi tại sao chữ 大 phải đọc là thái. Vì sao Thái Hòa thì đúng, còn Đại Hòa thì sai. Cuốn này hoàn toàn không giải thích gì cả.

D-3) A. SCHROEDER, *Đại Nam Hóa đề Đồ lục*, Paris, 1905.⁽²⁷⁾

Đây là một trong những công trình nghiên cứu lớn nhất về tiền cổ Việt Nam. Gồm có hai cuốn, tập I là bản giải thích, tập II là tập ảnh (đồ lục). Lập trường của ông là tiền Đại Hòa là tiền chính thức. Ông nói như sau:

Tuy thấy đồng tiền đúc hai chữ Thái Hòa, nhưng tiền đó mỏng và nhỏ, như là một loại lá bùa, không phải là đồng tiền. Mọi trường hợp đều là tiền giả được đúc đời sau. Còn tiền chính thức thì to và dày, đúc chữ thật đẹp (tập I, tr. 31, chú 1).

Theo ông LACROIX, đồng tiền Thái Hòa Thông Bảo cũng có tiền to, cho nên ý kiến của hai chuyên gia này hoàn toàn khác nhau. Nhưng rất tiếc vì chưa đọc cuốn của ông LACROIX, nên tôi không có tư cách xác định bên nào thì đúng. Nhưng có một điều thật rõ ràng là: khảo sát tiền cổ Việt Nam, không có chứng cứ Đại Hòa là chữ nhầm. Còn trong những chuyên gia tiền cổ, hầu hết cho rằng Đại Hòa Thông Bảo là tiền chính thức.⁽²⁸⁾

Kết luận

Theo kết quả kiểm tra hơn mười loại văn tự và tư liệu bằng đá và kim loại, tôi chủ trương rằng niên hiệu Lê Nhân Tông là Đại Hòa. Tuy vậy, vẫn còn một số vấn đề liên quan. Tức là từ lúc nào niên hiệu Thái Hòa trở nên phổ biến hơn Đại Hòa?⁽²⁹⁾ Có lý do nào dẫn đến sự thay đổi này?

Rất tiếc là tôi không có đủ sức để xuất trình ý kiến vững chắc. Nếu muốn làm thì người ta phải kiểm tra tất cả các tư liệu (như văn bia, tiền cổ, và văn tự gốc v.v.. Cho nên tôi tự phê bình vì chưa kiểm tra toàn diện mà đã viết bài này). Nhưng một điều đã rõ rồi, tức là nhà Nguyễn lấy Thái Hòa làm niên hiệu chính thức. Người đầu tiên dùng Thái Hòa là ai? Người trí thức ngoài triều đình hay quan lại trong triều

đình? Hoàn toàn là điều bí ẩn. Tuy vậy, tại sao các soạn giả bộ *Cương Mục* dùng Thái Hòa, ông SCHROEDER viết rằng họ ghi nhầm là vì họ là những người "bác học" (*Sách đã dẫn*, tr. 31, chú 1. Trường hợp này, từ "bác học" là từ chê).

Tôi xin đồng ý với ông và muốn nói thêm rằng người trí thức cố ý sửa lại hoặc đính chính lại "sự sai lầm" đời Lê (lấy Đại Hòa làm Thái Hòa) theo nhận thức cao của mình. Nhưng theo tôi, chính họ đã nhầm.

Khi khảo sát ý thức đó, tôi nhớ lại một nhân vật nổi tiếng, tức ông Lê Văn Hưu 黎文休, một vị tiến sĩ thời Trần, soạn giả bộ *Đại Việt Sử ký* 大越史記. Như mọi độc giả đều biết, nước Việt Nam chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa từ thời xưa, chính lý chế độ quan lại, thi cử, lễ chế v.v.. theo mô hình của Trung Quốc. Nhưng thế kỷ X, trong thời kỳ mới độc lập, vẫn còn nhiều sự sai lầm, hỗn loạn. Ví dụ: Vua Đinh Bộ Lĩnh 丁部領 có 5 vị hoàng hậu. Đối với đức vua đầu tiên nhà tiền Lê, các đại thần tặng thụy hiệu là "Đại hành Hoàng đế 大行皇帝". Với việc đó, ông Lê Văn Hưu phê bình rằng họ không biết "lễ" là cái gì.⁽³⁰⁾

Người trí thức đời Nguyễn dùng Thái Hòa là vì họ có ý thức giống như ông Lê Văn Hưu chăng?

Hơn nữa, tôi đã trình bày ý kiến của mình, không có ai trong giới sử học tại Việt Nam chú ý và đồng ý.⁽³¹⁾ Tôi nghi rằng các độc giả cũng có ý thức như trên chăng? Các độc giả đã từng xem kỹ tấm bia tiến sĩ ở Văn Miếu chưa?

Gần đây, Nhờ chính sách Đổi mới, trong giới sử học Việt Nam, nhiều tư liệu bản dịch có chú thích được xuất bản, hoặc tư liệu gốc được in lại. Chính vì vậy, người ta phải làm công trình nghiên cứu một cách trung thực với tư liệu gốc. Với tư cách là một chuyên gia người nước ngoài, không có đủ điều kiện đọc nhiều tư liệu gốc tại chỗ, tôi hy vọng như vậy.

Bài này, chưa thể tham khảo được những công trình nghiên cứu như sách của ông LACROIX. Cho nên nếu các độc giả tìm thấy tư liệu nào hoàn toàn trái với ý kiến của tôi, xin bảo cho biết. Thái độ chuyên gia phải "khi sửa lại sự sai lầm của mình, đừng làm muộn (*Luận Ngữ*)". Tôi không sợ hoặc không cảm thấy xấu hổ nếu ý kiến của mình bị bóc trần ra là nhầm. Tuy vậy, cho đến lúc có tư liệu mới hoặc có người nêu ra ý kiến mới, tôi chủ trương như sau:

Như ông SCHROEDER và GS. FUJIWARA đã nêu ra, niên hiệu Lê Nhân Tông là "Đại Hòa", chứ không phải là "Thái Hòa".

Chú thích

- (1) *Nghiên cứu Lịch sử Đông Nam Á*, Nhà xuất bản Hozokan, 1986, tr. 468. (『東南アジア史の研究』法蔵館 1987) .
- (2) 山本達郎 (編) 『ベトナム中国関係史—曲氏の抬頭から清佛戦争まで—』山川出版社 1975.
- (3) *Sách đã dẫn*, tr. 672-673.
- (4) Xem chú (17) .
- (5) 三上隆三『渡来銭の社会史—おもしろ室町記—』中央公論社 1987.
- (6) Năm 1969, Thư viện Trung ương Đài Loan cho in lại.
- (7) Trong bản dịch ra tiếng Việt cũng không có chú thích nào cả.
- (8) Hai bản của Thư viện Đông Dương Văn Khố 東洋文庫 (Toyo Bunko), Bản Quốc tử giám của Thư viện Trường Đại học Tổng hợp Tenri 天理 đều khắc rằng Đại Hòa. Bản do ông HIKIYA Toshiaki 引田利章 cho xuất bản vào năm 1884 tại Tokyo cũng thế.
- (9) 4 tập, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1993.
- (10) 3 tập, Trần Kinh Hòa, Trung tâm Văn hiến Đông Dương học 東洋学文献センター, Trường Đại học Tổng hợp Tokyo, 1984-86.
- (11) Bộ *Cương mục* được soạn khoảng 400 năm sau!
- (12) Xin tham khảo cuốn *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, do Viện Nghiên cứu Hán Nôm soạn, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1993.
- (13) Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, 1961, tập I, tr. 21-32.
- (14) Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, 1963, quyển I, tr. 36.
- (15) Ví dụ:
Văn khắc Hán Nôm Việt Nam, tr. 834.
 Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn miếu-Quốc tử giám soạn, *Văn bia Tiến sĩ—Văn miếu-Quốc tử giám—1442-1779—*, In roneo, Hà Nội, 1990, tr. 8.
 Đỗ Văn Ninh, "Bia nghề trường giám", *Nghiên cứu Lịch sử* số 234, 1987, tr. 83-85.
- (16) Chức Thị lang Trung thư giám Trung thư xá nhân.
- (17) E. GASPARDONE, *Les stèles royales de Lam-Son*, EFEO, Hà Nội, 1935, pl. VI.
- (18) "Nguyễn Chích, Trong cuộc kháng chiến chống Minh, qua di tích và văn bia", Tạp chí *Khảo cổ học* số 20, 1976, tr. 24-43.
- (19) Người làm văn là Lương Thế Vinh 梁世榮 (trạng nguyên đỗ năm 1463).
- (20) Người làm văn là Trình Thuấn Du 程舜俞 (đỗ Khoa Minh kinh năm 1429).
- (21) "Văn bản chữ Hán trên pho tượng Phật thế kỷ XV mới được phát hiện tại Hà Bắc", *Tạp chí Hán Nôm* số 17, 1993, tr. 54-57.
- (22) Tôi đọc là "萬 ạn", nhưng không rõ.
- (23) Thật sơ sài, tôi quên kiểm tra văn bản trên bệ đá của pho tượng này.
- (24) 14 loại thuộc thời Nguyễn, 11 loại thuộc thời Lê, và 8 loại thuộc thời kỳ trước nhà Lê.
- (25) 日本銀行調査局 (編) 『圖録 日本貨幣史』1 東洋經濟新報社 1972.
- (26) *Sách đã dẫn*, tr. 101.
- (27) A. SCHROEDER, *Annam, Etude numismatiques*, Imprimerie Nationale, Paris, 1905.

(28) Ví dụ:

ASADA Denkyo, "Hóa đề An Nam", *Thời báo Kinh tế Tài chính* số 22-12, 1934, tr. 57-58.

(浅田澱橋「安南の通貨」『財政經濟時報』22-12 1934)

MIURA Gosen, *An Nam Tuyền Phả*, Nhà in Onoya, 1966, tr. 34. (三浦吾泉『安南泉譜』

小野谷印刷 1966)

Đinh Phúc Bảo, *Đại Từ điển Tiền cổ*, Nhà xuất bản Trung Hoa, 1982, tập Thượng, phần Ba nét. (丁福保『古錢大辭典』上編 中華書局 1982)

(29) Như mọi người đều biết, nghĩa hai từ đại hòa và thái hòa như nhau. Tuy vậy, cũng như ở Trung Quốc, hiện nay thái hòa trở nên phổ biến hơn ở Việt Nam.

(30) Xin xem lời bàn của ông Lê Văn Hưu, trong bộ *Đại Việt Sử ký Toàn thư* (do Viện Sử học soạn, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1965), tập I, tr. 155 và 179.

(31) Chỉ có một ngoại lệ là ông Trần Trọng Kim. Trong cuốn *Việt Nam Sử lược*, có niên hiệu Đại Hòa (Bản do Bộ Giáo dục, Trung tâm Học liệu xuất bản, Sài Gòn, 1971, quyển I, tr. 253).

Sau khi viết xong bài này, tôi được GS. Nguyễn Bích Hà, GS. Trường Đại học Ngoại ngữ Osaka sửa lại văn chương. Tôi xin chân thành cảm ơn GS.. Tuy vậy, về mặt nội dung của bài này, tôi xin chịu trách nhiệm một cách toàn diện.

(1995. 5. 9 受理)